# BIỂU CHI TIẾT GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 CHO CÁC XÃ, PHƯỜNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT SINH

*(Kèm theo Quyết định số: 688 /QĐ-UBND ngày 14 /4/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

| STT | Xã, phường | Tổng dự toán bổ sung | Trong đó | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Kinh phí tổ chức Đại hội TDTT cấp xã và tham dự Đại hội TDTT cấp tỉnh lần thứ X năm 2026 | Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trẻ em học tại Trường Mầm non ngoài công lập theo Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND năm 2025 (đợt 2) | |
| | **TỔNG CỘNG** | **6.697** | **6.220** | **477** | |
| 1 | Xã Hữu Lũng | 400 | 400 | | |
| 2 | Xã Tuấn Sơn | 150 | 150 | | |
| 3 | Xã Tân Thành | 93 | 93 | | |
| 4 | Xã Vân Nham | 150 | 150 | | |
| 5 | Xã Hữu Liên | 100 | 100 | | |
| 6 | Xã Chi Lăng | 400 | 400 | | |
| 7 | Xã Nhân Lý | 200 | 200 | | |
| 8 | Xã Chiến Thắng | 200 | 200 | | |
| 9 | Xã Quan Sơn | 100 | 100 | | |
| 10 | Xã Bằng Mạc | 200 | 200 | | |
| 11 | Xã Vạn Linh | 150 | 150 | | |
| 12 | Phường Tam Thanh | 414 | 215 | 199 | |
| 13 | Phường Lương Văn Tri | 250 | 250 | | |
| 14 | Phường Kỳ Lừa | 150 | 150 | | |
| 15 | Phường Đông Kinh | 628 | 350 | 278 | |
| 16 | Xã Đồng Đăng | 250 | 250 | | |
| 17 | Xã Lộc Bình | 212 | 212 | | |
| 18 | Xã Đình Lập | 250 | 250 | | |
| 19 | Xã Châu Sơn | 150 | 150 | | |
| 20 | Xã Na Sầm | 250 | 250 | | |
| 21 | Xã Văn Lãng | 111 | 111 | | |
| 22 | Xã Hoàng Văn Thụ | 250 | 250 | | |
| 23 | Xã Thất Khê | 400 | 400 | | |
| 24 | Xã Quốc Khánh | 150 | 150 | | |
| 25 | Xã Kháng Chiến | 150 | 150 | | |
| 26 | Xã Văn Quan | 250 | 250 | | |
| 27 | Xã Bình Gia | 250 | 250 | | |
| 28 | Xã Hồng Phong | 77 | 77 | | |
| 29 | Xã Hoa Thám | 36 | 36 | | |
| 30 | Xã Thiện Thuật | 76 | 76 | | |